

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2023

V/v: Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Minh Dịu;
2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương;

2. *Bị đơn:* Anh Chu Văn M, sinh năm 1955; (Vắng mặt lần thứ hai).

HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. *Người làm chứng:* Bà Hà Thị H, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Bà Hà Thị L1, sinh năm 1965; Vắng mặt

Đều có địa chỉ : Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Chu Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/3/2023, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 16/3/2023. Theo nội dung Quyết định trên về con chung: giao con chung Chu Thanh M1,

sinh ngày 18/7/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Thanh V, sinh ngày 04/12/2017. Hai bên đều tự nguyện không yêu cầu việc cấp dưỡng cho con và không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Thanh V thì anh M không quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do anh M hiện nay đang làm nghề lái xe thuê nên không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng (thường xuyên đi sớm, về muộn và không có ngày nghỉ) để con ăn uống tạm bợ, quần áo bẩn thỉu. Mặc khác, chị đến thăm nom, chăm sóc con chung anh M còn có hành vi cản trở như đánh chửi chị trước mặt con làm cho con bị hoảng loạn, ảnh hưởng đến tâm lý của con. Hiện nay, con Chu Thanh V sợ hãi không dám gặp bố (anh M). Anh M làm nghề lái xe nên thời gian và vật chất dành để chăm sóc, nuôi dưỡng con rất hạn chế do anh M lương thấp (có việc thì chủ gọi thì được hưởng lương không có việc thì không được hưởng lương). Bố anh M hiện nay ở với vợ hai, hiện nay hai ông, bà ở ngoài vùng đầu thầu của UBND xã Vĩnh Hòa trồng cây, nuôi trồng thủy sản công việc bận cả ngày nên không hỗ trợ được gì cho anh M trong việc chăm sóc cháu. Bản thân chị hiện nay đang làm công nhân tại Công ty Sumidenso; Địa chỉ: xã N, huyện N thu nhập trung bình từ 10 triệu đến 12 triệu đồng. Do chị không làm tăng ca (sáng làm từ 8 giờ 15 đến 11 giờ; chiều làm từ 12 giờ đến 16 giờ 30 phút) cộng với mức thu nhập như vậy chị có đủ khả năng nuôi con. Bố mẹ chị hiện nay vẫn khỏe để hỗ trợ chị nuôi dưỡng các con. Do các cháu đều là nữ, hiện nay vẫn còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, dạy bảo, nuôi dưỡng của người mẹ. Khi Tòa án giao con Chu Thanh M1 cho chị nuôi dưỡng và giao con Chu Thanh V cho anh M nuôi dưỡng thì chị thường xuyên đến thăm nom con chung còn anh M thì ngược lại không một lần đến thăm nom con chung. Chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con. Nếu con Chu Thanh V ở với chị thì chị cam đoan nuôi con phát triển tốt và không ngăn cản anh M thăm nom con chung. Vậy chị đề nghị Tòa án căn cứ vào những chứng cứ nêu trên để xem xét giao con chung là Chu Thanh V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị cung cấp USB chứa vi deo quay lại hành vi ngăn cản, đe dọa và đánh chị khi chị đến nhà anh M thăm con. Video trong USB là do chị kết nối với Camera nhà anh M, chị đã lưu lại trong điện thoại và copy ra USB cộng với 12 ảnh chụp từ Video nộp cho Tòa án làm căn cứ xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn- Anh Chu Văn M trình bày:

Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang. Sau khi ly hôn anh là người trực tiếp nuôi con chung là Chu Thanh V. Anh có nhà riêng, có công việc ổn định (làm nghề lái xe lương tháng 10.000.000 đồng). Từ ngày nuôi con chung là cháu V anh luôn đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học hành của con. Đến ngày 05/4/2023 (âm lịch) thì chị L đến nhà anh đón cháu V, chị L có lời lẽ xúc phạm anh. Từ hôm đó chị L không

cho cháu về nhà anh. Gia đình anh có đến đón cháu về nhưng không hiểu sao cháu lại sợ không dám về. Anh xác định khi con V ở với anh thì anh không hề đánh đập, đe dọa gì. Chị L đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là Chu Thanh V từ anh sang cho chị L nuôi thì anh không nhất trí. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi con Chu Thanh V vì từ khi ly hôn đến nay anh vẫn nuôi con rất tốt.

Chính quyền địa phương xã Vĩnh Hòa cung cấp: Chị L và anh M được Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi ly hôn, chị L có đến nhà anh M thăm nom con chung, tuy nhiên không biết vì lý do gì hai bên xảy ra cãi vã, xích mích. Anh M hiện làm nghề lái xe, thường xuyên không có nhà. Anh M không ở cùng nhà với bố mẹ nên việc chăm sóc con không chu toàn như chị L. Chị L làm công nhân thu nhập cũng ổn định, nếu chị L có thể nuôi cả hai cháu sẽ tốt hơn về mặt tâm sinh lý cho cả hai cháu do hai cháu đều là cháu gái. Mặt khác, năm nay cháu Chu Thanh V học lớp 1, chị L là mẹ đẻ sẽ chăm sóc dạy bảo tốt hơn anh M. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Bà Hà Thị H (mẹ chị L) trình bày: Bà thấy chị L có đơn khởi kiện như vậy là có căn cứ vì cháu Chu Thanh V sống cùng anh M không đảm bảo về ăn uống, sinh hoạt và học tập. Cụ thể: Anh M để cháu ăn mặc lôi thôi, ăn uống thất thường học hành chểnh mảng vì đặc thù nghề nghiệp của anh M là lái xe không có nhiều thời gian dành cho con (chủ thuê có thể gọi anh M đi làm bất kể thời gian nào). Bố anh M lấy vợ hai, hiện nay hai ông, bà ở ngoài vùng đầu thầu của UBND xã Vĩnh Hòa trồng cây, nuôi trồng thủy sản công việc bận cả ngày nên không hỗ trợ được gì cho anh M trong việc chăm sóc cháu nên không hỗ trợ nhiều cho anh M về chăm sóc cháu. Chị L hiện nay đang làm công nhân tại Công ty Sumidenco; Địa chỉ: xã N, huyện N thu nhập trung bình từ 10 triệu đến 12 triệu đồng. Do chị L không làm tăng ca (sáng làm từ 8 giờ 15 đến 11 giờ; chiều làm từ 12 giờ đến 16 giờ 30 phút) cộng với mức thu nhập như trên nên chị L có đủ khả năng nuôi cả hai con. Mặt khác, vợ chồng bà vẫn còn rất khỏe mạnh nên chị L và các cháu về ở cùng vợ chồng bà từ khi chị L, anh M ly hôn cho đến nay đều được vợ chồng bà hỗ trợ chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Hiện nay, bà chỉ ở nhà trông các cháu nên có nhiều thời gian hỗ trợ chị L chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, nhà ở vợ chồng bà rộng rãi, thoáng mát ba mẹ con chị L vẫn ở riêng một phòng nên đảm bảo về chỗ ở cho các cháu sinh hoạt và học tập. Kể từ ngày cháu Chu Thanh V về ở với chị L tại gia đình bà, bà thấy tinh thần của cháu vẫn rất hoảng sợ do cháu chứng kiến việc anh M đánh chị L, nếu có hỏi cháu muốn về ở với bố không thì cháu nhất quyết không đồng ý. Thậm chí, em gái, em trai anh M sang đón cháu về ăn giỗ bà nội thì cháu nhất định không về. Kể từ ngày anh M có hành vi đánh đập chị L có sự chứng kiến của cháu Chu Thanh V thì anh M không quan tâm, thăm nom hoặc đưa tiền bạc và vật chất cho chị L nuôi dưỡng các cháu. Bà đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện về thời gian, thu nhập của chị L cũng như được vợ chồng bà hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, cả hai cháu đều là con gái vẫn còn nhỏ nên

rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ là chị L đề nghị Tòa án giao con chung là Chu Thanh V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hà Thị L1 (mẹ kế của anh M) trình bày: Bà là mẹ kế của anh M. Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Chu Thanh V từ anh M sang chị L. Gia đình bà không nhất trí vì trước kia ly hôn anh, chị đã thỏa thuận giao cháu V cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu M1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi anh M nuôi cháu V thì anh M nuôi cháu rất tốt. Anh M hiện đang làm thuê cho công ty Hùng Sơn, sáng 7 giờ đi làm, chiều 17 giờ về, lương tháng khoảng 6- 7 triệu đồng. Với giờ giấc làm như trên thì anh M có đủ thời gian để đưa đón con. Nếu anh M bận thì bà có thể đưa đón, chăm sóc giúp anh M, do hiện tại bà chỉ ở nhà làm chuyển đổi, thời gian thừa mải để chăm cháu. Do bà bận công việc ở khu chuyển đổi nên không thể có mặt tại phiên tòa bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Lời khai của con Chu Thanh V có mong muốn, nguyện vọng được ở với mẹ - chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên Tòa: Chị Nguyễn Thị L, anh Chu Văn M đều có mặt. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cháu Chu Thanh V, sinh ngày 04/12/2017 từ anh M sang chị L. Chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 68, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Xử giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Thanh V, sinh ngày 04/12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con; chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Chu Văn M đều có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa bàn thôn Ngạc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang đã ly hôn. Nay chị L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX xét thấy: Quá trình hôn nhân chị L và anh M có 02 con chung là Chu Thanh M1, sinh ngày 18/7/2012 và Chu Thanh V, sinh ngày 04/12/2017. Tại Quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Chu Thanh M1 và anh M trực tiếp nuôi cháu Chu Thanh V. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh M đã ngăn cản không cho chị L thăm nom, chăm sóc con thể hiện thông qua video được chị L sao chụp từ camera nhà anh M và in ra 12 bản ảnh giao nộp tại Tòa án. Việc làm này của anh M đã vi phạm quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên thì thấy: Chị L đi làm công nhân tại Công ty Sumidenso; Địa chỉ: xã N, huyện N thu nhập trung bình từ 10 triệu đến 12 triệu đồng được thể hiện thông qua sao kê tài khoản chị đã nộp cho Tòa án, chị L có điều kiện về thời gian, nơi cư trú ổn định được bố mẹ đẻ hỗ trợ tạo điều kiện về chỗ ở cũng như trông nom các con là cháu M1, V khi chị L đi làm công ty. Còn anh M là lao động tự do là lái xe thuê, khi có việc thì chủ gọi khi không có việc thì ở nhà nên thu nhập không ổn định nên điều kiện về thời gian, kinh tế sẽ không tốt bằng chị L. Mặt khác, khi chị L đến thăm nom con chung anh M có hành vi đánh chửi chị L có sự chứng kiến của cháu V làm cho cháu bị ảnh hưởng tâm lý dẫn đến gia đình anh M đến đón cháu nhưng cháu không muốn về ở cùng với bố. Mặt khác, cả hai con chung đều là nữ, cháu V chuẩn bị học lớp 1 về sống cùng mẹ và cháu M1 sẽ tốt cho cháu về mặt tâm sinh lý. Có mẹ và chị chỉ bảo, dạy dỗ, cháu V sẽ có điều kiện phát triển toàn diện cả về vật chất và tinh thần. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 27/7/2023, lời khai của bà Hà Thị H (mẹ đẻ chị L), lời khai của bà Hà Thị L1 (mẹ kế anh M) cũng như điều kiện về chỗ ở cũng như thu nhập của chị L và anh M nên HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị L giao con chung là Chu Thanh V, sinh ngày 04/7/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị L về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

1. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Chu Thanh V, sinh ngày 04/12/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con.

Anh Chu Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000357, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã V, huyện N;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long